

Số: /QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày tháng năm 2021

### QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Danh mục thực hiện cắt giảm thời hạn giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực An toàn đập, hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền giải quyết, phạm vi quản lý của Sở Công Thương tỉnh Lạng Sơn**

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Kế hoạch số 32/KH-UBND ngày 29/01/2021 của UBND tỉnh về rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2021 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 22/TTr-SCT ngày 28/4/2021.*

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt Danh mục thực hiện cắt giảm thời hạn giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực An toàn đập, hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền giải quyết, phạm vi quản lý của Sở Công Thương tỉnh Lạng Sơn; tổng số thủ tục hành chính cắt giảm thời hạn giải quyết: **11** thủ tục hành chính, tổng thời gian cắt giảm: 77/238 ngày, tỷ lệ cắt giảm **32,42%**. Cụ thể như sau:

a) Cấp tỉnh: cắt giảm thời hạn giải quyết đối với **07** thủ tục hành chính, tổng thời gian cắt giảm 53/158 ngày, tỷ lệ cắt giảm: **33,65%**.

b) Cấp huyện: cắt giảm thời hạn giải quyết đối với **02** thủ tục hành chính, tổng thời gian cắt giảm 12/40 ngày, tỷ lệ cắt giảm: **30%**.

c) Cấp xã: cắt giảm thời hạn giải quyết đối với **02** thủ tục hành chính, tổng thời gian cắt giảm 12/40 ngày, tỷ lệ cắt giảm: **30%**.

*(Có danh mục chi tiết kèm theo).*

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Công Thương, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ; Sở Thông tin và Truyền thông;
- Chánh, PCVP UBND tỉnh, Công TTĐT tỉnh,  
Các phòng CM, TT THCB, TT PVHCC;
- Lưu: VT, TTPVHCC(TTPL).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Dương Xuân Huyền**